

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2022 / HSST

Ngày: 15 / 04 /2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân A; Ông Hoàng Văn L

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn K - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15 /2022 /TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2022 , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24 /2022 /QĐXXST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L X B** – Sinh ngày 21 /8/1989 Tại: thị xã B , tỉnh T; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố X , phường Đ, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Con ông: Lại Xuân K (đã chết) ; Con bà: Bùi Thị P (đã chết) ; Có vợ là Vũ Thị L sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012 .Tiền án: Ngày 12/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “ Cướp giật tài sản” ; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/2021 đến ngày 27/11/2021 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt .

Người bị hại : 1 Chị Vũ Thị T sinh năm 1994

Trú tại: Khu phố N , phường Đ , thị xã B , tỉnh T.
(vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Quốc H sinh năm 1979

Trú tại: Khu phố X, phường L , thị xã B , tỉnh T (có mặt)

Người làm chứng: Anh Tô Đức D sinh năm 1982

Trú tại: Khu phố X, phường Đ , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 01/11/2021 đến ngày 24/11/2021, L X B đã thực hiện một vụ cướp tài sản và một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã B , tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/11/2021, L X B một mình đến văn phòng Công ty TNHH thương mại tổng hợp và dịch vụ vận tải Q , địa chỉ: Số 480 T , khu 1, phường L , thị xã B để gặp anh N Q H , sinh năm 1979, trú tại: khu phố 1, phường L , thị xã B là Giám đốc công ty để xin mượn xe máy của anh Hà thêm một thời gian nữa. Khi tới văn phòng, B gặp anh H . Cả hai ngồi nói chuyện được một lát thì có anh T Đ D , sinh năm 1982, trú tại: Khu phố 5, phường Đ , thị xã B đến gặp anh H để thanh toán tiền nợ cước vận tải cho công ty của anh H. Tại đây, B nhìn thấy anh D lấy ra một xấp tiền, toàn tờ mệnh giá 500.000 đồng và đếm được 35.000.000 đồng (ba lăm triệu đồng). Sau khi đếm xong, anh D đưa toàn bộ số tiền trên cho anh H rồi ra về. Anh H nhận số tiền 35.000.000 đồng từ anh D thì để trên mặt bàn rồi đi vào nhà vệ sinh (phòng vệ sinh ngay trong văn phòng). Lúc này ở bên ngoài văn phòng, L X B lợi dụng sự sơ hở của anh H , quan sát không có ai nên B đã lấy 35.000.000 đồng ở trên bàn rồi nhanh chóng bỏ đi. Khi anh H quay lại không thấy tiền đâu, nghi ngờ B trộm cắp nên đã gọi điện nhưng B không nghe máy. Nhắn tin cho B , B thừa nhận đã lấy số tiền 35.000.000 đồng nhưng B khai nại đó là tiền B vay của anh N Đ D tại văn phòng của công ty có sự bảo lãnh của anh N Q H . Có giấy vay tiền giữa anh D và B nhưng giấy vay tiền do anh D giữ. Anh N Q H và anh T Đ D không thừa nhận đã cho Bích vay tiền mà số tiền đó Bích đã lợi dụng khi anh Hà đi ra nhà vệ sinh nên .

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/11/2021, L X B đang đi dọc đường đê sông T , thuộc khu phố X , phường Đ , thị xã B thì gặp chị Vũ Thị T , sinh năm 1994, trú tại khu phố X phường Đ , thị xã B (chị Thảo là con của chị gái ruột của L X B) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Lead màu xanh vàng, BKS 36F5-104.29 đi hướng ngược chiều với B . Thấy chị T , B gọi “chờ cậu đi lên rút tiền với”, chị T đồng ý. Khi lên xe, B ngồi sau, chị T cầm lái. Cả hai được một đoạn khoảng 70m thì B bảo chị T dừng xe để Bích xuống đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, B quay lại nói với chị T “đưa xe máy đây cậu chở” chị

T trả lời “Không, để cháu chờ cho”. B tiếp tục yêu cầu chị T đưa xe để B chở nhưng chị T vẫn không đồng ý. Lúc này, B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của chị T nên ngay tức thì B rút trong túi quần sau bên phải đang mặc ra một chiếc kéo, cầm ở tay phải, chĩa phần mũi kéo về phía ngang với tầm ngực của chị T và nói “mày có đưa xe máy đây không? không có tao đâm”. Lúc này chị T vừa khóc vừa xin B và nói “Cậu trả xe cho cháu đi” nhưng B vẫn tiếp tục giằng co, giật lấy chìa khóa từ tay chị T khiến cho chị T ngã xuống đất. Sau đó, B lấy xe, nổ máy bỏ đi về hướng khu phố Đ, thôn L. Chị T hô hoán và gọi theo B “Cậu trả xe cho cháu đi” nhưng Bích vẫn không quay lại. Dọc đường đi, B dừng xe lại để kiểm tra thì phát hiện bên trong cốp xe có một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6, màu xám thì B để nguyên trong cốp rồi điều khiển xe máy vừa chiếm đoạt được đến quán cà phê T ở khu M, phường B, thị xã B để cầm cố (xe máy và điện thoại) lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng chưa kịp thì bị Công an thị xã Bim Sơn bắt giữ.

*** Tang vật, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm:**

- 01(một) xe máy Honda Lead màu xanh vàng, BKS: 36F5-104.29 đã qua sử dụng;
- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S6 Edge màu xám, đã cũ.
- 01 cái kéo dài 19cm, cán bằng nhựa màu cam, mũi kéo sắc nhọn, đã cũ.
(Bút lục 29).

* Ngày 30/11/2021, Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã B kết luận định giá tài đối với:

- 01(một) xe máy Honda Lead màu xanh vàng, BKS: 36F5-104.29, số khung: 4513FY557779; Số máy: JF45E0587887 đã cũ, đang sử dụng có giá: 20.540.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).
- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S6 Edge màu xám, số Imel: 990005849126256 đã cũ, đang sử dụng có giá: 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 21.390.000 đồng (hai một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

*** Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ, tạm giữ và bồi thường dân sự**

- Quá trình điều tra xác định 01(một) xe máy Honda Lead màu xanh vàng, BKS: 36F5-104.29; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S6

Edge màu xám là tài sản của chị Vũ Thị T. Chị T đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lại Xuân B.

- Đối với số tiền 35.000.000 đồng của anh N Q H đến nay Bích vẫn chưa bồi thường. Quá trình điều tra anh H yêu cầu L X B trả lại toàn bộ số tiền trên.

- 01 cái kéo dài 19cm, cán bằng nhựa màu cam, mũi kéo sắc nhọn, đã cũ chuyển nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số : 25/CT-VKS-BS ngày 18 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố L X B về tội : “ Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 của BLHS và tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 điều 38 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 năm 3 tháng tù đến 7 năm 6 tháng tù về tội: “ Cướp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”. áp dụng điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội. Số tiền 35.000.000đ tại phiên tòa anh Hà không yêu cầu nên đề nghị miễn xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 47; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu sung quỹ 01 chiếc kéo là tang vật của vụ án. Đồng thời, đề nghị bị cáo nộp án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B ; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối với tội “ Cướp tài sản”, bị cáo B thừa nhận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/11/2021 tại khu vực đường đê sông Tam điệp thuộc khu phố X phường Đ , thị xã B bị cáo đã có hành vi dùng kéo là

phương tiện nguy hiểm đe dọa chị Vũ Thị T (là cháu gọi Bích là cậu ruột), mục đích chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Lead màu xanh vàng có BKS 36F5-104.29 trị giá 20.540.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Edge trị giá 850.000đ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội

“ Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 của BLHS.

-Đối với tội “ Trộm cắp tài sản” quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận đã trộm cắp số tiền 35 triệu . Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là đã lợi dụng sự sơ hở của anh H khi vào nhà vệ sinh bị cáo đã lấy đi số tiền 35 triệu đồng để ở trên bàn trong phòng làm việc của anh H . Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như nên hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sự sơ hở của anh N Q H khi vào nhà vệ sinh bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) tại phòng làm việc của anh H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 của BLHS.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và quyền bất khả xâm phạm đến sức khỏe của con người. Hành vi dùng kéo đe dọa chị T để chiếm đoạt chiếc xe máy giữa ban ngày trên đường đê và hành vi chiếm đoạt số tiền 35.000.000đ tại phòng làm việc của anh H mà bị cáo gây ra thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ở cả hai tội bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự là “ tái phạm” theo điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cả hai tội bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn theo điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS. Ở tội cướp tài sản người bị hại chị Vũ Thị Thảo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 điều 51 của BLHS.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại ngày càng dần sâu vào con đường phạm tội nên cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] – Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh có BKS 36F5-104.29 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 Edge đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị Vũ Thị T , chị T đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Đối với số tiền 35.000.000đ tại phiên tòa anh H khai đó là tài sản riêng của anh Hà, anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc kéo dài 19 cm cán nhựa bị cáo dùng để uy hiếp tinh thần chị Vũ Thị T là tang vật của vụ án nên căn cứ điểm a khoản 1 điều 47; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy tang vật này.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo L X B đã phạm tội “ Cướp tài sản” và tội: “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 điều 168 ; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS

Xử phạt: Bị cáo L X B 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù về tội: “ Cướp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo L X B 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”

. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 8 (tám) năm, 9 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/11/2021)

2. Về trách nhiệm dân sự: số tiền 35.000.000đ anh Hà không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 điều 47; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án là 01 cái kéo dài 19 cm cán nhựa màu cam, mũi kéo sắc nhọn đã cũ (*Tang vật được cơ quan điều tra bàn giao cho chi cục thi hành án Dân sự Bím Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/03/2022 của chi cục thi hành án Dân sự Bím Sơn*)

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo L X B phải nộp 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*)

Bị cáo và người bị hại anh N Q H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/04 /2022). Người bị hại chị Vũ Thị T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- VKS Bm sơn
- Bị cáo, người bị hại
- VKSND tỉnh Thanh hóa
- Thi hành án HS
- CQĐT CA Bm sơn
- Chi cục THADân sự bs
- Tòa án tỉnh Thanh hóa
- Lưu CQ

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

